

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HSST

Ngày: 21/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Phạm Thị Sinh.

2, Ông Ma Ngọc Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/HSST ngày 22/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/QĐXXST- HS, ngày 05/9/2022, đối với bị cáo:

**Ngọc Văn T**, sinh ngày 11/10/1975, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Ngọc Văn Q (đã chết) và bà Nông Thị D; có vợ là Lê Thị Y, sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự (ngày 09/11/2021 bị UBND xã N, thành phố Bắc Kạn quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 tháng, đến ngày 09/02/2022 chấp hành xong); nhân thân: Ngày 27/3/2020 bị Công an thành phố Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000<sup>d</sup> (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt xong ngày 30/3/2020; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 07/6/2022 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Y, sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn N, xã N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, tại khu vực thôn N, xã N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác của Công an thành phố Bắc Kạn phát hiện, bắt quả tang Ngọc Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Ngọc Văn T 02 (hai) ống nhựa màu trắng, bịt kín hai đầu, bên trong mỗi ống đều có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong 02 (hai) ống nhựa chứa chất bột màu trắng nêu trên trong phong bì ký hiệu T1. Ngoài ra còn tạm giữ của Ngọc Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILLIPS màu đen, bên trong có lắp 02 sim và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1-342.xx cùng chìa khóa xe đều đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Ngọc Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/6/2022, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1 - 342.xx đi từ nhà ở thôn N, xã N, thành phố Bắc Kạn đến khu vực gần Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú Bắc Kạn thuộc tổ x, phường P, thành phố Bắc Kạn với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và mua với một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 02 (hai) ống nhựa màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine với số tiền 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, T cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đến khu vực thôn N, xã N, thành phố Bắc Kạn thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 87/KL-KTHS, ngày 07/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,31g (không thấy ba một gam)”*.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSNDTP, ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ngọc Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

### **Điều luật có nội dung:**

*1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù một năm đến năm năm.*

.....

*c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngọc Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

*Về hình phạt:* Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Ngọc Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 07/6/2022.

*Về vật chứng:* Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T104 và M2 còn nguyên dấu niêm phong. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILLIPS màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1-342.xx đã qua sử dụng, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Thị Y cùng một chìa khóa xe. Trả lại cho bà Lê Thị Y  $\frac{1}{2}$  trị giá chiếc xe sau khi đã hóa giá. Tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

*Về án phí:* Đề nghị áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:*

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Ngày 01/6/2022, Ngọc Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của T 0,31g (*Không thấy ba một gam*) ma túy loại Heroine với mục đích để bản thân sử dụng, không nhằm mục đích khác. Nên hành vi của Ngọc Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngọc Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Ngọc Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2020 bị Công an thành phố Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”; Ngày 09/11/2021 bị UBND xã N, thành phố Bắc Kạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn là 03 tháng. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Mặt khác trong thời gian bị truy tố, chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp một khoản tiền để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền án phí, thể hiện sự chấp

hành pháp luật tốt của bị cáo. Bởi vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: - Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 02 phong bì ký hiệu T104 và M2 còn nguyên dấu niêm phong.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, BKS 97B1- 342.xx cùng chìa khóa xe và đăng ký xe đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Lê Thị Y tạo lập trong quá trình hôn nhân, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì bà Y không biết. Vì vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  trị giá chiếc xe mô tô (phần thuộc sở hữu của bị cáo),  $\frac{1}{2}$  trị giá còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Y sau khi đã hóa giá là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILLIPS màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 02 (hai) sim là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

- Đối với số tiền 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã nộp theo biên lai số 0022087, ngày 20/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Ngọc Văn T, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1, *Tuyên bố*: Bị cáo Ngọc Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Ngọc Văn T 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 07/6/2022.

2, *Về vật chứng*: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T104 và M2 còn nguyên dấu niêm phong.

+ Trả lại cho bị cáo Ngọc Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILLIPS màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1 - 342.xx, có số khung: RLHHC1210DY2079xx, số máy: HC12E52080xx đã qua sử dụng cùng một chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Thị Y do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 12/02/2014; ½ trị giá còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Lê Thị Y, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã N thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn sau khi đã hóa giá.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 25/8/2022).

+ Tạm giữ số tiền 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã nộp theo biên lai số 0022087, ngày 20/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án.

3, *Về án phí*: - Áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Ngọc Văn T phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

4, *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo; người liên quan;
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Hồng Lễ**















